

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 148/2017/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2017

NGHỊ ĐỊNH

Về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 151/2013/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước và Nghị định số 147/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2013/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước.

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành và thay thế Nghị định số 57/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Nguyễn Xuân Phúc

CHÍNH PHỦ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**ĐIỀU LỆ****Tổ chức và hoạt động của**
Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước
(Ban hành kèm theo Nghị định số 148/2017/NĐ-CP
*ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ)***Chương I****NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Giải thích từ ngữ**

1. Trong Điều lệ này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) "Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước" (sau đây gọi tắt là SCIC) là doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập; được Nhà nước đầu tư vốn điều lệ và giao quản lý vốn nhà nước tại các doanh nghiệp do các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chuyển giao;

b) "Đơn vị thuộc SCIC" là các đơn vị hạch toán phụ thuộc nằm trong cơ cấu tổ chức của SCIC;

c) "Công ty con của SCIC" là công ty do SCIC thành lập và nắm giữ trên 50% vốn điều lệ (không bao gồm các doanh nghiệp tiếp nhận theo quy định của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của SCIC);

d) "Công ty liên kết của SCIC" là công ty có vốn góp của SCIC ngoài các công ty nêu tại điểm c khoản 1 Điều này (bao gồm cả các doanh nghiệp tiếp nhận);

đ) "Người đại diện phần vốn của SCIC tại doanh nghiệp khác" là người được SCIC cử, ủy quyền bằng văn bản để thực hiện quyền, trách nhiệm của SCIC đối với một phần hoặc toàn bộ phần vốn của SCIC tại doanh nghiệp khác, bao gồm cả người được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cử làm đại diện và được SCIC kế thừa, ủy quyền tiếp tục làm người đại diện khi tiếp nhận quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp (sau đây gọi chung là Người đại diện).

2. Các từ ngữ khác trong Điều lệ này đã được giải nghĩa trong Bộ luật Dân sự, Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật khác thì có nghĩa như trong các văn bản pháp luật đó. Danh từ “pháp luật” được hiểu là pháp luật Việt Nam.

Điều 2. Tên và trụ sở chính

1. Tên Công ty:

a) Tên tiếng Việt: Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước;

b) Tên Tiếng Anh: State Capital Investment Corporation;

c) Tên viết tắt: SCIC.

2. Loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

3. Trụ sở công ty:

a) SCIC có trụ sở chính đặt tại thành phố Hà Nội, các chi nhánh, công ty, văn phòng đại diện, đơn vị hạch toán độc lập và phụ thuộc ở trong và ngoài nước;

b) Trụ sở chính: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam;

c) Website: <http://www.scic.vn>;

d) Điện thoại: 84-4-38240703; Fax 84-4-62780136.

4. Biểu tượng (logo):



Biểu tượng (logo) của SCIC là màu nâu đỏ, vàng nhạt, xám được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký số 116473 do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam cấp theo Quyết định số 26963/QĐ-SHTT ngày 18 tháng 12 năm 2008.

5. Thủ tướng Chính phủ quyết định việc thay đổi tên, trụ sở của SCIC theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Hình thức pháp lý và tư cách pháp nhân

1. SCIC tổ chức và hoạt động dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp và theo Điều lệ này.

2. SCIC có tư cách pháp nhân, con dấu, biểu tượng riêng và được mở tài khoản tiền Đồng Việt Nam và ngoại tệ tại Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng trong nước và nước ngoài theo các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Quy định về con dấu và sử dụng con dấu:

a) SCIC có 01 con dấu, Hội đồng thành viên quyết định về hình thức, nội dung con dấu của SCIC;

b) Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc SCIC quản lý và sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. SCIC có các chi nhánh, công ty, văn phòng đại diện trong và ngoài nước.

Điều 4. Mục tiêu hoạt động và ngành, nghề kinh doanh

1. Mục tiêu hoạt động:

a) Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu nhà nước đầu tư tại SCIC và vốn của SCIC đầu tư tại doanh nghiệp khác, hoàn thành các nhiệm vụ khác do đại diện chủ sở hữu nhà nước giao;

b) Đổi mới phương thức quản lý, nâng cao hiệu quả quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp.

2. Ngành, nghề kinh doanh:

a) Ngành, nghề kinh doanh chính:

- Đầu tư và quản lý vốn đầu tư theo nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao;

- Tiếp nhận và thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước tại các doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ;

- Tiếp tục thực hiện sắp xếp, cổ phần hóa, bán vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp đã tiếp nhận theo quy định hiện hành.

b) Ngành, nghề có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính:

- Đầu tư và kinh doanh vốn vào ngành, lĩnh vực, dự án đem lại hiệu quả kinh tế theo quy định của pháp luật;

- Cung cấp các dịch vụ tư vấn: Đầu tư, tài chính; chuyển đổi, quản trị, mua, bán, sáp nhập doanh nghiệp và các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật;

- Các ngành, nghề khác được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

3. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều này, Hội đồng thành viên SCIC quyết định ban hành, sửa đổi phụ biểu ngành đăng ký kinh doanh khớp theo mã ngành kinh tế Việt Nam sau khi có ý kiến chấp thuận của Bộ Tài chính để thực hiện đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ của SCIC là 50.000 tỷ đồng (năm mươi nghìn tỷ đồng).
2. Việc điều chỉnh vốn điều lệ của SCIC thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều 65 Điều lệ này.

Điều 6. Đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với SCIC

1. Chính phủ thống nhất thực hiện quyền, nghĩa vụ của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với SCIC.
2. Thủ tướng Chính phủ trực tiếp thực hiện quyền, nghĩa vụ của đại diện chủ sở hữu theo phân công của Chính phủ hoặc ủy quyền cho Bộ Tài chính.
3. Bộ Tài chính thực hiện quyền, nghĩa vụ của đại diện chủ sở hữu theo phân công của Chính phủ hoặc theo ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ.
4. Hội đồng thành viên của SCIC là đại diện trực tiếp của đại diện chủ sở hữu nhà nước tại SCIC, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của đại diện chủ sở hữu đối với các doanh nghiệp và phần vốn góp do SCIC tiếp nhận và đầu tư.

Điều 7. Đại diện theo pháp luật của SCIC

Người đại diện theo pháp luật của SCIC là Tổng giám đốc SCIC.

Điều 8. Tổ chức Đảng và tổ chức chính trị - xã hội trong SCIC

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong SCIC hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.
2. Các tổ chức chính trị - xã hội trong SCIC hoạt động theo Hiến pháp và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội đó phù hợp với quy định của pháp luật.
3. SCIC tạo điều kiện và có trách nhiệm hỗ trợ để tổ chức Đảng, tổ chức Công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội khác trong SCIC hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của các tổ chức đó.

Chương II
QUYỀN, TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA ĐẠI DIỆN
CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI SCIC VÀ PHÂN CÔNG
THỰC HIỆN CÁC QUYỀN, TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ
CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC

Mục 1
CÁC QUYỀN, TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA
ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC

Điều 9. Quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với SCIC

1. Quyết định thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản; góp vốn vào doanh nghiệp khác.

2. Ban hành Điều lệ, sửa đổi và bổ sung Điều lệ.

3. Quyết định đầu tư vốn điều lệ; điều chỉnh, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ.

4. Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý của SCIC; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng SCIC.

5. Quyết định chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển.

6. Phê duyệt chủ trương đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định, huy động vốn, dự án đầu tư ra ngoài doanh nghiệp của SCIC theo thẩm quyền.

7. Quy định chế độ tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ; phê duyệt báo cáo tài chính hàng năm.

8. Quy định chế độ tuyển dụng, tiền lương, tiền thưởng; quyết định mức lương đối với Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc SCIC, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng SCIC.

9. Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; quy định cơ chế giao nhiệm vụ và tham gia thực hiện việc cung cấp và bảo đảm các sản phẩm, dịch vụ công ích, thiết yếu của nền kinh tế.

10. Giám sát, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật; đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được giao, kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh; quản lý, sử dụng, bảo toàn, phát triển vốn của SCIC; đánh giá Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng SCIC.

11. Các quyền và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Nghĩa vụ của đại diện chủ sở hữu nhà nước

1. Đầu tư đủ vốn điều lệ cho SCIC theo quy định của pháp luật.

2. Tuân thủ Điều lệ SCIC.

3. Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của SCIC trong phạm vi số vốn điều lệ của SCIC; xác định và tách biệt tài sản của chủ sở hữu nhà nước và tài sản của SCIC.

4. Tuân thủ pháp luật khi phê duyệt chủ trương đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định, huy động vốn, dự án đầu tư ra ngoài doanh nghiệp của SCIC.

5. Bảo đảm quyền kinh doanh theo pháp luật của SCIC.

6. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Mục 2

PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC QUYỀN, TRÁCH NHIỆM CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC

Điều 11. Quyền, trách nhiệm của Chính phủ

1. Ban hành Điều lệ, sửa đổi và bổ sung Điều lệ của SCIC theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Ban hành, sửa đổi và bổ sung chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của SCIC theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

3. Thực hiện các quyền, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Quyền, trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ

1. Thủ tướng Chính phủ quyết định:

a) Tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu và sắp xếp lại SCIC;

b) Vốn điều lệ của SCIC khi thành lập và điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động;

c) Chủ trương đầu tư đối với các dự án do SCIC thực hiện đầu tư nêu tại khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 31 Luật đầu tư;

d) Chủ trương đầu tư ra nước ngoài đối với các dự án do SCIC thực hiện đầu tư nêu tại khoản 2 Điều 54 Luật đầu tư; phê duyệt dự án góp vốn liên doanh của SCIC với nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

đ) Bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc SCIC theo đề nghị của Bộ Tài chính, thẩm định của Bộ Nội vụ và ý kiến thống nhất của tập thể Ban cán sự Đảng Chính phủ;

e) Quy hoạch, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, từ chức, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu Chủ tịch Hội đồng thành viên SCIC theo đề nghị của Bộ Tài chính, thẩm định của Bộ Nội vụ.

2. Thủ tướng Chính phủ phê duyệt:

a) Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm; Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu SCIC;

b) Chủ trương thành lập, chuyển đổi sở hữu và sắp xếp lại công ty con do SCIC nắm giữ 100% vốn điều lệ; thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc của SCIC.

3. Thực hiện các quyền và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật, phân công của Chính phủ.

Điều 13. Quyền, trách nhiệm của Bộ Tài chính

Bộ Tài chính là cấp trên trực tiếp của Hội đồng thành viên SCIC, có các quyền và trách nhiệm sau đây:

1. Trình Chính phủ ban hành:

a) Điều lệ, sửa đổi và bổ sung Điều lệ của SCIC theo đề nghị của Hội đồng thành viên SCIC;

b) Sửa đổi và bổ sung chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của SCIC theo đề nghị của Hội đồng thành viên SCIC.

2. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ quyết định:

a) Tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu và sắp xếp lại SCIC;

b) Mức vốn điều lệ và điều chỉnh vốn điều lệ của SCIC;

c) Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, từ chức, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên sau khi được Bộ Nội vụ thẩm định;

d) Bổ nhiệm Tổng Giám đốc SCIC sau khi được Bộ Nội vụ thẩm định.

3. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ phê duyệt:

a) Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm; Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới SCIC;

b) Chủ trương thành lập, chuyển đổi sở hữu và sắp xếp lại công ty con do SCIC nắm giữ 100% vốn điều lệ; thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc của SCIC.

4. Quyết định các nội dung sau:

a) Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật thành viên Hội đồng thành viên (trừ Chủ tịch Hội đồng thành viên), Kiểm soát viên SCIC và trả lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác cho chức danh Kiểm soát viên;

b) Tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác của Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên; quỹ tiền lương, thù lao hàng năm của người quản lý doanh nghiệp và Kiểm soát viên SCIC;

c) Ban hành Quy chế quản lý tài chính của SCIC.

5. Phê duyệt chủ trương:

a) Thay đổi tỷ lệ sở hữu của SCIC tại các doanh nghiệp thuộc danh mục Nhà nước phải giữ cổ phần chi phối (ngoại trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 15 Nghị định số 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của SCIC), việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết;

b) Huy động vốn, đầu tư đối với từng dự án do SCIC thực hiện đầu tư (trừ các dự án nêu tại điểm c, điểm d khoản 1 Điều 12 Điều lệ này) với quy mô vốn đầu tư trên 25% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của SCIC tại thời điểm gần nhất với thời điểm phê duyệt chủ trương huy động vốn, đầu tư dự án hoặc trên mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật đầu tư công;

c) Mua, bán tài sản cố định, dự án đầu tư ra ngoài doanh nghiệp có giá trị trên 25% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của SCIC tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định mua, bán tài sản cố định, đầu tư hoặc lớn hơn mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật đầu tư công; dự án đầu tư ra nước ngoài theo thẩm quyền và dự án đầu tư vào doanh nghiệp khác để cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

6. Có ý kiến bằng văn bản để Hội đồng thành viên SCIC:

a) Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hàng năm của SCIC;

b) Quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Tổng Giám đốc SCIC.

7. Thực hiện giám sát, kiểm tra và thanh tra việc chấp hành pháp luật; việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn; việc thực hiện chiến lược, kế hoạch; việc thực hiện chế độ tuyển dụng, sử dụng lao động; chế độ tiền lương, tiền thưởng của SCIC; có ý kiến về việc giám sát, kiểm tra, thanh tra của cơ quan, tổ chức khác có thẩm quyền đối với hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại SCIC.

8. Đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, ngành, nghề kinh doanh được giao và kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh của SCIC; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong quản lý, điều hành của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên.

9. Thực hiện các quyền, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật, phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Điều 14. Quyền, trách nhiệm của các bộ, ngành khác

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Có ý kiến về mục tiêu, nhiệm vụ, ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản SCIC; đề án thành lập công ty con do SCIC nắm giữ 100% vốn điều lệ; chiến lược kế hoạch đầu tư phát triển và kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm của SCIC; đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới SCIC; việc điều chỉnh vốn điều lệ của SCIC trong quá trình hoạt động;

b) Phối hợp với Bộ Tài chính giám sát, kiểm tra việc thực hiện chiến lược, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ được giao của SCIC;

c) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của đại diện chủ sở hữu và Điều lệ này.

2. Bộ Nội vụ:

a) Thẩm định việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên SCIC theo đề nghị của Bộ Tài chính;

b) Thẩm định việc bổ nhiệm đối với Tổng Giám đốc SCIC theo đề nghị của Bộ Tài chính;

c) Phối hợp với Bộ Tài chính thực hiện giám sát, kiểm tra việc chấp hành quy định của Đảng và Nhà nước về công tác cán bộ tại SCIC;

d) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của đại diện chủ sở hữu và Điều lệ này.

3. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Phối hợp với Bộ Tài chính thực hiện giám sát, kiểm tra định kỳ hàng năm và thanh tra theo quy định việc thực hiện chế độ tuyển dụng, tiền lương, tiền thưởng, thù lao của SCIC;

b) Có ý kiến tham gia để Bộ Tài chính quyết định phê duyệt quỹ lương, thù lao, tiền thưởng hàng năm của người quản lý SCIC;

c) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan hướng dẫn cơ chế tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người lao động và người quản lý phù hợp với tính chất đặc thù của SCIC;

d) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của đại diện chủ sở hữu và Điều lệ này.

Điều 15. Quyền, trách nhiệm của Hội đồng thành viên SCIC

Thực hiện các quyền, trách nhiệm theo quy định tại Điều 27 của Điều lệ này.

Mục 3

BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 16. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Kiểm soát viên

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp.

2. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc; Trưởng Ban kiểm soát phải có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc liên quan đến chuyên ngành tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh được đào tạo.

3. Không phải là người lao động của SCIC.

4. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của đối tượng sau đây:

a) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu của SCIC;

b) Thành viên Hội đồng thành viên SCIC;

c) Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của SCIC;

d) Kiểm soát viên khác của SCIC.

5. Không được kiêm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của doanh nghiệp khác.

6. Không được đồng thời là Kiểm soát viên, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng quản trị của doanh nghiệp không phải là doanh nghiệp nhà nước.

7. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác quy định tại các văn bản pháp luật có liên quan và Điều lệ này.

Điều 17. Chế độ làm việc của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên

1. Ban Kiểm soát SCIC có 03 Kiểm soát viên do Bộ trưởng Bộ Tài chính bổ nhiệm với nhiệm kỳ là 03 năm và được bổ nhiệm lại nhưng mỗi cá nhân chỉ được bổ nhiệm làm Kiểm soát viên tại SCIC không quá 02 nhiệm kỳ. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và đánh giá hoạt động của Kiểm soát viên thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên tại SCIC trên cơ sở đề nghị của Trưởng Ban kiểm soát.

3. Trưởng Ban kiểm soát làm việc chuyên trách tại SCIC, các thành viên khác có thể tham gia Ban kiểm soát của không quá 04 doanh nghiệp nhà nước nhưng phải được sự đồng ý bằng văn bản của Bộ Tài chính.

4. Trưởng Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch công tác hàng tháng, hàng quý và hàng năm của Ban kiểm soát; phân công nhiệm vụ và công việc cụ thể cho từng thành viên.

5. Kiểm soát viên độc lập và chủ động thực hiện các nhiệm vụ và công việc được phân công; đề xuất, kiến nghị thực hiện các nhiệm vụ, công việc kiểm soát khác ngoài kế hoạch, ngoài phạm vi được phân công khi xét thấy cần thiết.

6. Ban kiểm soát họp ít nhất mỗi tháng một lần để rà soát, đánh giá, thông qua báo cáo kết quả kiểm soát trong tháng trình cơ quan đại diện chủ sở hữu; thảo luận và thông qua kế hoạch hoạt động tiếp theo của Ban kiểm soát.

7. Quyết định của Ban kiểm soát được thông qua khi có đa số thành viên dự họp tán thành. Các ý kiến khác với nội dung quyết định đã được thông qua phải được ghi chép đầy đủ, chính xác và báo cáo Bộ Tài chính.

Điều 18. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát

1. Nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

a) Giám sát việc tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh, thực hiện các mục tiêu chiến lược và mục tiêu kế hoạch của SCIC;

b) Giám sát và đánh giá việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng thành viên và Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc SCIC;

c) Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc SCIC trong tổ chức thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu, trong quản lý, điều hành công việc kinh doanh của SCIC;

d) Giám sát và đánh giá hiệu lực và mức độ tuân thủ quy chế kiểm toán nội bộ, quy chế quản lý và phòng ngừa rủi ro, quy chế báo cáo và các quy chế quản trị nội bộ khác của SCIC;

đ) Giám sát tính hợp pháp, tính hệ thống và trung thực trong công tác kế toán, sổ kế toán, trong nội dung báo cáo tài chính, các phụ lục và tài liệu liên quan;

e) Giám sát các giao dịch của SCIC với các bên có liên quan;

g) Giám sát thực hiện các dự án đầu tư lớn, giao dịch mua, bán và giao dịch kinh doanh khác có quy mô lớn hoặc giao dịch kinh doanh bất thường của SCIC;

h) Lập và gửi báo cáo đánh giá, kiến nghị về các nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e và g khoản này cho cơ quan đại diện chủ sở hữu và Hội đồng thành viên;

i) Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác trước khi trình đại diện chủ sở hữu SCIC hoặc cơ quan nhà nước có liên quan; trình đại diện chủ sở hữu SCIC báo cáo thẩm định;

k) Kiến nghị đại diện chủ sở hữu SCIC các giải pháp sửa đổi, bổ sung, cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của SCIC;

l) Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu, quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Tài chính, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Quyền hạn của Ban Kiểm soát và Kiểm soát viên

a) Tham gia các cuộc họp giao ban tại SCIC, họp Hội đồng thành viên, họp Ban Tổng Giám đốc, họp chuyên đề có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên tại SCIC, các cuộc tham vấn và trao đổi chính thức và không chính thức của cơ quan đại diện chủ sở hữu với Hội đồng thành viên; có quyền chất vấn Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc về các kế hoạch, dự án hay chương trình đầu tư phát triển và các quyết định khác trong quản lý điều hành SCIC. Khi tham dự các cuộc họp, Kiểm soát viên có quyền phát biểu nhưng không có quyền biểu quyết trừ trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 40 Điều lệ này;

b) Được cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu, báo cáo về các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc có liên quan đến việc điều hành hoạt động kinh doanh của SCIC;

c) Xem xét sổ sách kế toán, báo cáo, hợp đồng, giao dịch và bất kỳ hồ sơ, tài liệu khác của SCIC tại trụ sở chính hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện của SCIC để nghiên cứu, xem xét thực hiện nhiệm vụ theo quy định; kiểm tra công việc quản lý điều hành của Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc khi xét thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu. Trong trường hợp cần thiết phải xem xét hồ sơ, tài liệu của doanh nghiệp mà SCIC nắm giữ 100% vốn điều lệ, doanh nghiệp khác có vốn góp của SCIC thì Kiểm soát viên phối hợp với Người đại diện phần vốn nhà nước của SCIC tại các doanh nghiệp này sau khi được sự chấp thuận của SCIC;

d) Xem xét, đánh giá thực trạng hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của SCIC, thực trạng vận hành và hiệu lực các quy chế quản trị nội bộ của SCIC;

đ) Yêu cầu thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những người quản lý khác báo cáo, cung cấp thông tin về bất cứ việc gì trong phạm vi quản lý và hoạt động đầu tư, kinh doanh của SCIC;

e) Yêu cầu Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng báo cáo về thực trạng tài chính, thực trạng về kết quả kinh doanh của công ty con, công ty liên kết khi xét thấy cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

g) Trường hợp phát hiện có thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc và những người quản lý khác làm trái các quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của họ hoặc có nguy cơ làm trái các quy định đó; hoặc phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, làm trái các quy định về quản lý kinh tế, trái quy định Điều lệ này hoặc các quy chế quản trị nội bộ của SCIC phải báo cáo ngay cho cơ quan đại diện chủ sở hữu SCIC, các thành viên khác của Ban kiểm soát và cá nhân có liên quan;

h) Đề nghị Bộ Tài chính thành lập đơn vị thực hiện nhiệm vụ kiểm toán tham mưu và trực tiếp hỗ trợ Ban kiểm soát thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao;

i) Được sử dụng con dấu của SCIC cho các văn bản, hồ sơ, tài liệu thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm soát viên; SCIC phối hợp với Kiểm soát viên xây dựng quy chế sử dụng con dấu bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật;

k) Được đào tạo nghiệp vụ kiểm soát do cơ quan quản lý nhà nước tổ chức và các hội thảo, đào tạo liên quan đến nghiệp vụ chuyên môn của Kiểm soát viên do SCIC tổ chức;

l) Các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 19. Trách nhiệm của Kiểm soát viên

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ SCIC, quyết định của đại diện chủ sở hữu và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ này.

2. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của SCIC và đại diện chủ sở hữu SCIC.

3. Trung thành với lợi ích của SCIC và đại diện chủ sở hữu SCIC. Quản lý và bảo mật thông tin theo quy định của đại diện chủ sở hữu và quy định của SCIC.

Không lợi dụng quyền hạn được giao để gây cản trở cho hoạt động kinh doanh của SCIC. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của SCIC. Không lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của SCIC để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật liên quan và Điều lệ này.

5. Trường hợp vi phạm nghĩa vụ quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho SCIC thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và thiệt hại còn có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật.

6. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên trực tiếp hoặc gián tiếp có được do vi phạm nghĩa vụ quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này đều phải trả lại cho SCIC.

7. Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm nghĩa vụ trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì thành viên khác của Ban kiểm soát có nghĩa vụ báo cáo bằng văn bản đến Bộ Tài chính yêu cầu chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

Điều 20. Miễn nhiệm, cách chức Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 16 của Điều lệ này;

b) Có đơn xin từ chức và được Bộ Tài chính chấp thuận;

c) Được Bộ Tài chính hoặc cơ quan có thẩm quyền khác điều động, phân công thực hiện nhiệm vụ khác;

d) Trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

2. Kiểm soát viên bị cách chức trong các trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 03 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định tại Điều lệ này;

d) Trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 21. Tiền lương, thù lao, lợi ích khác và mối quan hệ của Kiểm soát viên

1. Tiền lương, thù lao, lợi ích khác của Kiểm soát viên:

a) Kiểm soát viên được hưởng tiền lương, thù lao tiền thưởng trên cơ sở mức độ hoàn thành nhiệm vụ, hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của SCIC;

b) Bộ Tài chính quyết định mức và chi trả tiền lương, thù lao tiền thưởng của Kiểm soát viên căn cứ vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ và quy định của pháp luật;

c) Chế độ chi trả tiền lương, thù lao và lợi ích khác của Kiểm soát viên thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành;

d) Chi phí hoạt động của Kiểm soát viên được tính vào chi phí quản lý của SCIC theo quy định của pháp luật;

đ) Kiểm soát viên chuyên trách được hưởng chế độ ưu đãi, phúc lợi và tham gia các hoạt động của SCIC như cán bộ, nhân viên khác tại SCIC.

2. Mối quan hệ giữa Kiểm soát viên với đại diện chủ sở hữu, Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc SCIC và giữa các Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật hiện hành và Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên.

Chương III QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA SCIC

Điều 22. Quyền của SCIC

1. Lựa chọn và quyết định lĩnh vực, hình thức đầu tư và kinh doanh vốn theo nguyên tắc thị trường, bảo đảm hiệu quả, có khả năng sinh lời và phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp thực hiện các nhiệm vụ đầu tư, kinh doanh vốn có mục tiêu chính trị - xã hội do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, SCIC phải tổ chức theo dõi để xác định rõ kết quả việc thực hiện những nhiệm vụ này để báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, xử lý.

2. Góp vốn, tài sản với các nhà đầu tư trong nước và ngoài nước để liên doanh, liên kết bằng các hình thức: Mua một phần hoặc toàn bộ công ty khác, đầu tư thành lập doanh nghiệp mới, ký hợp đồng hợp tác kinh doanh; các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

3. Được quyền chủ động quyết định đầu tư thêm vốn, bán vốn tại các doanh nghiệp nhận chuyển giao từ các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ này; chủ động lựa chọn các hình thức bán vốn mà SCIC đã tiếp nhận hoặc đầu tư tại các doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của SCIC và Điều lệ này; được thỏa thuận mua lại cổ phần, vốn góp đã bán cho nhà đầu tư để đảm bảo các quyền và lợi ích của Nhà nước.

4. Nhận ủy thác các nguồn vốn đầu tư từ Nhà nước và các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước.

5. Được thành lập, tham gia góp vốn thành lập công ty con, công ty liên kết (bao gồm cả các công ty quản lý quỹ, quỹ đầu tư) theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Quyết định thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật sau khi được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận về chủ trương.

7. Thực hiện các quyền và trách nhiệm của chủ sở hữu đối với các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà SCIC nắm giữ 100% vốn điều lệ; quyền và trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu đối với phần vốn SCIC đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (bao gồm cả phần vốn SCIC tiếp nhận) theo quy định của pháp luật.

8. Cử, ủy quyền và đánh giá hoạt động của Người đại diện; miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Người đại diện; quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác của Người đại diện tại các doanh nghiệp được giao quản lý. Giao nhiệm vụ cho Người đại diện quyết định những nội dung theo quy định của pháp luật, quy định của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của SCIC và Điều lệ này. Tham gia lựa chọn Người đại diện phần vốn tại các doanh nghiệp thuộc đối tượng chuyển giao vốn về SCIC.

9. Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Nghĩa vụ của SCIC

1. Quản lý, sử dụng có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước đầu tư và vốn nhà nước tại các doanh nghiệp được giao quản lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Báo cáo Bộ Tài chính thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 100% vốn nhà nước được giao quản lý.

3. Báo cáo Bộ Tài chính thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm.

4. Thực hiện nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà SCIC nắm giữ 100% vốn điều lệ; nghĩa vụ đại diện chủ sở hữu đối với phần vốn SCIC đầu tư vào công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (bao gồm cả phần vốn SCIC tiếp nhận) theo quy định của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của SCIC.

5. Thực hiện công bố, công khai thông tin theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương IV **TỔ CHỨC QUẢN LÝ SCIC**

Điều 24. Cơ cấu tổ chức quản lý của SCIC

Cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành của SCIC gồm có:

1. Hội đồng thành viên.
2. Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc của Tổng Giám đốc.
3. Kiểm soát viên.

Mục 1 **HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN**

Điều 25. Chức năng của Hội đồng thành viên

1. Hội đồng thành viên là đại diện trực tiếp của đại diện chủ sở hữu nhà nước tại SCIC, quyết định các vấn đề liên quan đến việc xác định và thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và quyền lợi của SCIC theo phân cấp quy định tại Điều lệ này trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính và các cơ quan quản lý nhà nước theo phân cấp quản lý.

2. Hội đồng thành viên chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính và trước pháp luật về mọi hoạt động và sự phát triển của SCIC.

Điều 26. Cơ cấu của Hội đồng thành viên

Hội đồng thành viên của SCIC có không quá 07 thành viên. Chủ tịch Hội đồng thành viên và thành viên của Hội đồng thành viên làm việc theo chế độ chuyên trách. Tổng Giám đốc là thành viên Hội đồng thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng thành viên không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ.

Điều 27. Quyền, trách nhiệm của Hội đồng thành viên

1. Đề nghị Bộ Tài chính thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, điều chỉnh vốn điều lệ; sửa đổi, bổ sung Điều lệ, chức năng nhiệm vụ, cơ chế hoạt động; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu và sắp xếp lại SCIC.

2. Quyết định chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm; kế hoạch sản xuất, kinh doanh hàng năm của SCIC sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt và gửi quyết định đến Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, giám sát.

3. Quyết định thành lập, chuyển đổi sở hữu và sắp xếp lại công ty con do SCIC nắm giữ 100% vốn điều lệ; thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc của SCIC sau khi được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận về chủ trương.

4. Thực hiện Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu SCIC sau khi đề nghị và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Quyết định việc thay đổi tỷ lệ sở hữu của SCIC tại các doanh nghiệp thuộc danh mục Nhà nước phải giữ cổ phần chi phối, việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết sau khi đề nghị và được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương.

6. Đề nghị Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ:

a) Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, từ chức, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên SCIC;

b) Bổ nhiệm Tổng Giám đốc SCIC.

7. Đề nghị Bộ Tài chính: Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các quyền lợi khác đối với thành viên Hội đồng thành viên; ban hành Quy chế quản lý tài chính của SCIC.

8. Quyết định phương án huy động vốn, đầu tư từng dự án nêu tại điểm c, điểm d khoản 1 Điều 12 và điểm b khoản 5 Điều 13 sau khi đề nghị và được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương; Quyết định hoặc phân cấp cho Tổng Giám đốc quyết định phương án huy động vốn, dự án đầu tư có quy mô vốn đầu tư không quá 25% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của SCIC tại thời điểm gần nhất với thời điểm huy động vốn, quyết định đầu tư nhưng không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật đầu tư công.

9. Quyết định phương án mua, bán tài sản cố định, dự án đầu tư ra ngoài doanh nghiệp nêu tại điểm c khoản 5 Điều 13 và dự án góp vốn liên doanh của SCIC với nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, dự án đầu tư vào doanh nghiệp khác để cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương; Quyết định hoặc phân cấp cho Tổng Giám đốc quyết định việc mua, bán tài sản cố định, dự án đầu tư ra ngoài doanh nghiệp không quá 25% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của SCIC tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định việc mua, bán tài sản cố định, đầu tư dự án nhưng không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật đầu tư công.

10. Phê duyệt báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập, sử dụng các quỹ hàng năm của SCIC sau khi được Bộ Tài chính có ý kiến bằng văn bản.

11. Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Tổng Giám đốc SCIC sau khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Bộ Tài chính.

12. Quyết định lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác đối với các chức danh do Hội đồng thành viên quyết định bổ nhiệm theo quy định của pháp luật.

13. Thực hiện quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu đối với công ty con, công ty liên kết của SCIC theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

14. Cử Người đại diện phần vốn của SCIC tại doanh nghiệp khác; cho ý kiến bằng văn bản để Người đại diện phần vốn của SCIC tham gia biểu quyết các nội dung theo quy định của pháp luật.

15. Chấp thuận để Tổng Giám đốc ban hành các quy chế quản lý nội bộ của SCIC.

16. Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ của SCIC.

17. Chịu trách nhiệm quản lý và điều hành SCIC tuân thủ đúng quy định của pháp luật và các quyết định của đại diện chủ sở hữu; quản lý sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn có hiệu quả; báo cáo kịp thời cho đại diện chủ sở hữu về việc doanh nghiệp hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do đại diện chủ sở hữu giao hoặc những trường hợp sai phạm khác.

18. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về vi phạm gây tổn thất vốn, tài sản của SCIC.

19. Tổ chức hoạt động kiểm toán nội bộ và quyết định thành lập đơn vị kiểm toán nội bộ của SCIC.

20. Thực hiện các quyền, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật, phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ Tài chính.

Điều 28. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng thành viên SCIC

1. Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam.

2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề hoạt động của SCIC.

3. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật.

4. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu; thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng; Kiểm soát viên tại SCIC.

5. Không phải là cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội hoặc không phải là người quản lý, điều hành tại doanh nghiệp thành viên.

6. Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc của doanh nghiệp nhà nước.

7. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng thành viên và các thành viên Hội đồng thành viên**1. Chủ tịch Hội đồng thành viên:**

a) Chủ tịch Hội đồng thành viên do Thủ tướng Chính phủ quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu theo quy định tại điểm đ, điểm e khoản 1 Điều 12 của Điều lệ này. Nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng thành viên không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ. Chủ tịch Hội đồng thành viên hoạt động theo chế độ chuyên trách và không kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc của SCIC và các doanh nghiệp khác;

b) Chủ tịch Hội đồng thành viên có quyền hạn và nghĩa vụ sau đây:

- Thay mặt Hội đồng thành viên ký nhận vốn, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác do Nhà nước giao cho SCIC;

- Triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng thành viên SCIC hoặc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng thành viên SCIC;

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng thành viên theo quy định tại Điều lệ này;

- Thay mặt Hội đồng thành viên ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên;

- Tổ chức theo dõi và giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên; có quyền thay mặt Hội đồng thành viên đình chỉ các quyết định của Tổng Giám đốc trái với nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên;

- Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng thành viên ủy quyền bằng văn bản cho một trong số các thành viên Hội đồng thành viên thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng thành viên SCIC khi Chủ tịch Hội đồng thành viên SCIC vắng mặt. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng thành viên về các công việc được ủy quyền;

- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ.

2. Các thành viên Hội đồng thành viên:

a) Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định bổ nhiệm các thành viên Hội đồng thành viên, quy trình bổ nhiệm thực hiện theo quy định của pháp luật. Thành viên Hội đồng thành viên hoạt động theo chế độ chuyên trách;

b) Các thành viên Hội đồng thành viên có quyền và nhiệm vụ sau đây:

- Tham dự họp thảo luận, kiến nghị, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên;

- Kiểm tra, xem xét, tra cứu, sao chép hoặc trích lục sổ ghi chép và theo dõi các giao dịch, sổ kế toán, báo cáo tài chính hàng năm, sổ biên bản họp Hội đồng thành viên, các giấy tờ và tài liệu khác của SCIC;

- Thực hiện các nhiệm vụ và trách nhiệm khác theo quyết định bổ nhiệm, Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 30. Miễn nhiệm, cách chức thành viên Hội đồng thành viên

1. Chủ tịch và thành viên khác của Hội đồng thành viên bị miễn nhiệm trong những trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 28 của Điều lệ này;

b) Có đơn xin từ chức và được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận bằng văn bản (đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên) và Bộ Tài chính chấp thuận bằng văn bản (đối với thành viên Hội đồng thành viên khác);

c) Có quyết định điều chuyển, bố trí công việc khác hoặc nghỉ hưu;

d) Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao; bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

đ) Không đủ sức khỏe hoặc không còn uy tín để giữ chức vụ thành viên Hội đồng thành viên;

e) Các trường hợp bị miễn nhiệm khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Chủ tịch và thành viên khác của Hội đồng thành viên bị cách chức trong những trường hợp sau đây:

a) SCIC không hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh trong 02 năm liên tục; không bảo toàn và phát triển vốn đầu tư theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính mà không giải trình được nguyên nhân khách quan hoặc giải trình nguyên nhân không được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính chấp thuận;

b) Bị truy tố và bị Tòa án tuyên là có tội;

c) Không trung thực trong thực thi quyền, nghĩa vụ hoặc lạm dụng địa vị, chức vụ, sử dụng tài sản của SCIC để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân

khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh của SCIC.

3. Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày có quyết định miễn nhiệm, cách chức, Hội đồng thành viên SCIC phải họp để kiến nghị Bộ Tài chính xem xét, quyết định bổ nhiệm người thay thế thành viên Hội đồng thành viên SCIC hoặc trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định bổ nhiệm người thay thế Chủ tịch Hội đồng thành viên SCIC.

Điều 31. Chế độ làm việc, điều kiện và thể thức tiến hành họp Hội đồng thành viên

1. Hội đồng thành viên làm việc theo chế độ tập thể; họp ít nhất một lần trong một quý để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc quyền, nghĩa vụ của mình. Đối với những vấn đề không yêu cầu thảo luận thì Hội đồng thành viên có thể lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản theo quy định tại Điều lệ SCIC.

Hội đồng thành viên có thể họp bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu SCIC hoặc theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc trên 50% tổng số thành viên Hội đồng thành viên hoặc Tổng Giám đốc.

2. Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc thành viên Hội đồng thành viên được Chủ tịch Hội đồng thành viên ủy quyền có trách nhiệm chuẩn bị chương trình, nội dung tài liệu, triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng thành viên. Các thành viên Hội đồng thành viên có quyền kiến nghị bằng văn bản về chương trình họp. Nội dung và các tài liệu cuộc họp phải gửi đến các thành viên Hội đồng thành viên và các đại biểu được mời dự họp (nếu có) trước ngày họp ít nhất 03 ngày làm việc. Riêng tài liệu sử dụng trong cuộc họp liên quan đến việc kiến nghị cơ quan đại diện chủ sở hữu sửa đổi, bổ sung Điều lệ SCIC, thông qua phương hướng phát triển, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, tổ chức lại hoặc giải thể SCIC phải được gửi đến các thành viên chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày họp.

3. Thông báo mời họp có thể bằng giấy mời, điện thoại, fax hoặc các phương tiện điện tử khác và được gửi trực tiếp đến từng thành viên Hội đồng thành viên và đại biểu khác được mời dự họp. Nội dung thông báo mời họp phải xác định rõ thời gian, địa điểm và chương trình họp. Hình thức họp trực tuyến có thể được áp dụng khi cần thiết.

4. Cuộc họp lấy ý kiến các thành viên của Hội đồng thành viên hợp lệ khi có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Hội đồng thành viên tham dự. Nghị quyết của Hội đồng thành viên được thông qua khi có quá nửa tổng số thành viên tham dự biểu quyết tán thành; trường hợp có số phiếu ngang nhau thì nội dung có phiếu tán thành của Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc người được Chủ tịch Hội đồng thành viên ủy quyền chủ trì cuộc họp là nội dung được thông qua. Thành viên Hội đồng thành viên có quyền bảo lưu ý kiến của mình và kiến nghị lên cơ quan đại diện chủ sở hữu.

5. Trường hợp lấy ý kiến các thành viên Hội đồng thành viên bằng văn bản thì Nghị quyết của Hội đồng thành viên được thông qua khi có hơn một nửa tổng số thành viên tán thành.

Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản lấy ý kiến thành viên Hội đồng thành viên nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên Hội đồng thành viên.

6. Căn cứ vào nội dung và chương trình cuộc họp, khi xét thấy cần thiết, Hội đồng thành viên có quyền hoặc có trách nhiệm mời đại diện có thẩm quyền của các cơ quan, tổ chức có liên quan tham dự và thảo luận các vấn đề cụ thể trong chương trình cuộc họp. Đại diện các cơ quan, tổ chức được mời dự họp có quyền phát biểu ý kiến nhưng không tham gia biểu quyết. Các ý kiến phát biểu của đại diện được mời dự họp được ghi đầy đủ vào biên bản của cuộc họp.

7. Nội dung các vấn đề thảo luận, các ý kiến phát biểu, kết quả biểu quyết, các quyết định được Hội đồng thành viên thông qua và kết luận của các cuộc họp của Hội đồng thành viên phải được ghi biên bản. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và tính trung thực của biên bản họp Hội đồng thành viên. Biên bản họp Hội đồng thành viên phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Thời gian, địa điểm, mục đích, chương trình họp; danh sách thành viên dự họp; vấn đề được thảo luận và biểu quyết; tóm tắt ý kiến phát biểu của thành viên về từng vấn đề thảo luận;

b) Số phiếu biểu quyết tán thành và không tán thành đối với trường hợp không áp dụng phương thức bỏ phiếu trắng hoặc số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với trường hợp có áp dụng phương thức bỏ phiếu trắng;

c) Các quyết định được thông qua; họ, tên, chữ ký của thành viên dự họp.

8. Thành viên Hội đồng thành viên có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý, điều hành trong SCIC, công ty do SCIC nắm giữ 100% vốn điều lệ, người đại diện phần vốn của SCIC tại các doanh nghiệp khác cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động của doanh nghiệp theo quy chế thông tin do Hội đồng thành viên quy định hoặc theo nghị quyết của Hội đồng thành viên. Người được yêu cầu cung cấp thông tin phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng thành viên, trừ trường hợp Hội đồng thành viên có quyết định khác.

9. Hội đồng thành viên sử dụng bộ máy điều hành, bộ phận giúp việc (nếu có) và con dấu của SCIC để thực hiện nhiệm vụ của mình.

10. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng thành viên tổ chức việc lấy ý kiến các chuyên gia tư vấn trong nước và ngoài nước trước khi quyết định các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên. Chi phí lấy ý kiến chuyên gia tư vấn được quy định tại Quy chế quản lý tài chính của SCIC.

11. Nghị quyết của Hội đồng thành viên có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ ngày có hiệu lực ghi trong nghị quyết đó, trừ các trường hợp phải được cơ quan đại diện chủ sở hữu của SCIC chấp thuận.

Điều 32. Chi phí hoạt động của Hội đồng thành viên

Chi phí hoạt động của Hội đồng thành viên, các chuyên gia, cố vấn cho Hội đồng thành viên được tính vào chi phí quản lý của SCIC. Tổng Giám đốc SCIC bảo đảm các điều kiện và phương tiện cần thiết cho hoạt động của Hội đồng thành viên.

Điều 33. Điều kiện tham gia quản lý doanh nghiệp khác của Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên

1. Các thành viên Hội đồng thành viên không giữ các chức vụ quản lý, điều hành tại các công ty con của SCIC.

2. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu; thành viên Hội đồng thành viên; Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng; Kiểm soát viên của doanh nghiệp.

Mục 2

TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 34. Chức năng của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của SCIC theo mục tiêu, kế hoạch và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng thành viên, phù hợp với Điều lệ này và quy định của pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc là thành viên Hội đồng thành viên do Thủ tướng Chính phủ quyết định bổ nhiệm theo đề nghị của Bộ Tài chính, thẩm định của Bộ Nội vụ và ý kiến thống nhất của tập thể Ban cán sự Đảng Chính phủ. Tổng Giám đốc được bổ nhiệm với nhiệm kỳ không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại. Hội đồng thành viên quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Tổng giám đốc SCIC sau khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Bộ Tài chính.

2. Người được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực ngành, nghề kinh doanh của SCIC;

c) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết; hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật; là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam;

d) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu; thành viên Hội đồng thành viên; Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của SCIC;

đ) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Kiểm soát viên tại SCIC;

e) Không đồng thời là cán bộ, công chức trong cơ quan nhà nước hoặc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội;

g) Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc tại SCIC hoặc ở doanh nghiệp nhà nước khác;

h) Không được kiêm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của doanh nghiệp khác;

i) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Miễn nhiệm Tổng Giám đốc trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn xin nghỉ việc.

4. Tổng Giám đốc bị cách chức trong các trường hợp sau:

a) SCIC không bảo toàn được vốn theo quy định pháp luật;

b) SCIC không hoàn thành các mục tiêu kế hoạch kinh doanh trong 02 năm liên tục;

c) Không có đủ trình độ và năng lực đáp ứng yêu cầu của chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh mới của SCIC;

d) Vi phạm một trong số các nghĩa vụ của người quản lý quy định tại Điều 96 Luật doanh nghiệp;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 36. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên về quản lý và sử dụng có hiệu quả vốn, tài sản và các nguồn lực khác của SCIC trong phạm vi thẩm quyền được giao.

2. Tổ chức xây dựng đề trình Hội đồng thành viên chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm của SCIC; đề án, phương án sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu SCIC; kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm của SCIC; các phương án huy động và sử dụng vốn; chuẩn bị các dự án đầu tư, phân bổ các nguồn lực, chuẩn bị các đề án tổ chức, quản lý; dự thảo Điều lệ, sửa đổi Điều lệ SCIC; dự thảo Quy chế quản lý tài chính của SCIC và các quy chế quản lý nội bộ của SCIC; xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực; xây dựng và kiểm tra việc thực hiện hệ thống chỉ tiêu, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá tiền lương; chuẩn bị các hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự; các phương án đề phòng rủi ro; chuẩn bị các báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê, báo cáo tài chính của SCIC và các đề án, dự án khác.

3. Trình Hội đồng thành viên đề Hội đồng thành viên trình cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với SCIC quy định tại Điều lệ này.

4. Trình Hội đồng thành viên xem xét, quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên.

5. Quyết định các vấn đề được Hội đồng thành viên phân công, phân cấp hoặc ủy quyền theo quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật.

6. Quyết định phương án huy động vốn, dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định, dự án đầu tư ra ngoài doanh nghiệp, tham gia góp vốn thành lập mới công ty và hợp đồng kinh tế khác theo phân cấp hoặc ủy quyền của Hội đồng thành viên và quy định của pháp luật.

7. Đề nghị Hội đồng thành viên quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, chấp thuận từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng SCIC.

Tổ chức xây dựng và áp dụng thang lương, bảng lương, chế độ trả lương đối với người lao động sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

8. Quyết định cử, ủy quyền, thay thế, chấm dứt ủy quyền Người đại diện của SCIC tại các doanh nghiệp tiếp nhận hoặc có vốn đầu tư trực tiếp của SCIC theo phân cấp của Hội đồng thành viên.

9. Quyết định tuyển chọn, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng hoặc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, chấp thuận từ chức, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và phụ cấp đối với các chức danh theo phân cấp của Hội đồng thành viên và thẩm quyền của Tổng Giám đốc. Quyết định phân công nhiệm vụ cho các Phó Tổng Giám đốc SCIC.

10. Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện phương án kinh doanh, kế hoạch đầu tư và các hoạt động hàng ngày; công tác kiểm toán, kiểm tra và các công tác khác nhằm thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên và cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước; điều hành hoạt động của SCIC nhằm thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên.

11. Báo cáo trước Hội đồng thành viên định kỳ hoặc đột xuất về kết quả hoạt động kinh doanh của SCIC; thực hiện việc công bố công khai các báo cáo tài chính theo quy định của chế độ tài chính và Điều lệ này.

12. Thực hiện các quyền và trách nhiệm về kinh doanh, quản lý tài chính, quản lý cán bộ đối với các đơn vị trực thuộc theo phân cấp của Hội đồng thành viên, Quy chế quản lý tài chính và các quy định của Điều lệ này.

13. Ban hành các quy chế quản lý nội bộ của SCIC sau khi được Hội đồng thành viên chấp thuận.

14. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

15. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Luật doanh nghiệp, Điều lệ này và theo quyết định của Hội đồng thành viên.

Mục 3

QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM VÀ QUAN HỆ GIỮA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC SCIC

Điều 37. Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác của Chủ tịch, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc SCIC

1. Chủ tịch, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc SCIC được hưởng tiền lương hoặc thù lao, tiền thưởng và các lợi ích khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh của SCIC theo quy định của pháp luật và quy định của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của SCIC.

2. Bộ Tài chính phê duyệt Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các lợi ích khác đối với Chủ tịch, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc SCIC theo quy định của pháp luật. Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác của Chủ tịch, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc SCIC được tính vào chi phí quản lý của SCIC theo quy định của pháp luật và được thể hiện thành mục riêng trên báo cáo tài chính hàng năm của SCIC.

Điều 38. Nghĩa vụ, trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc SCIC trong việc quản lý và điều hành SCIC

1. Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc SCIC có nghĩa vụ:

a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của SCIC, quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;

b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của SCIC và chủ sở hữu nhà nước;

c) Trung thành với lợi ích của SCIC và chủ sở hữu nhà nước. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của SCIC và lợi dụng chức vụ, quyền hạn quản lý, sử dụng vốn và tài sản của SCIC để thu lợi riêng cho bản thân hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác. Không được đem tài sản của SCIC cho người khác; tiết lộ bí mật của SCIC trong thời gian đang thực hiện chức trách là thành viên Hội đồng thành viên hoặc Tổng Giám đốc SCIC và trong thời hạn tối thiểu là 03 năm sau khi thôi làm thành viên Hội đồng thành viên hoặc Tổng Giám đốc SCIC, trừ trường hợp được Hội đồng thành viên SCIC chấp thuận;

d) Khi SCIC không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả thì Tổng Giám đốc SCIC phải báo cáo Hội đồng thành viên SCIC tìm biện pháp khắc phục khó khăn về tài chính và thông báo tình hình tài chính của SCIC cho tất cả chủ nợ biết. Trong trường hợp này, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc SCIC không được quyết định tăng tiền lương, không được trích lợi nhuận trả tiền thưởng cho cán bộ quản lý và người lao động của SCIC;

đ) Khi SCIC không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả mà không thực hiện các quy định tại điểm d khoản này thì phải chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với chủ nợ;

e) Trường hợp Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc SCIC vi phạm Điều lệ, quyết định vượt thẩm quyền, lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây thiệt hại cho SCIC và Nhà nước thì phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

g) Không được để vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của mình giữ chức danh Kế toán trưởng, thủ quỹ của SCIC;

h) Phải báo cáo Bộ Tài chính, SCIC về sở hữu cổ phần, phần vốn góp và công khai các lợi ích đối với các doanh nghiệp có liên quan đến SCIC; doanh nghiệp mà họ và vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần, phần vốn góp trên 35% vốn điều lệ có liên quan đến SCIC.

2. Các thành viên Hội đồng thành viên SCIC phải cùng chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính và trước pháp luật về các quyết định của Hội đồng thành viên SCIC, kết quả và hiệu quả hoạt động của SCIC.

3. Tổng Giám đốc SCIC chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên SCIC và trước pháp luật về điều hành hoạt động hàng ngày của SCIC, về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

4. Khi vi phạm một trong các trường hợp sau đây nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc SCIC không được thưởng, không được nâng lương và bị xử lý kỷ luật tùy theo mức độ vi phạm:

a) Để SCIC lỗ;

b) Để mất vốn nhà nước;

c) Quyết định dự án đầu tư không hiệu quả, không thu hồi được vốn đầu tư, không trả được nợ;

d) Không bảo đảm tiền lương và các chế độ khác cho người lao động ở SCIC theo quy định của pháp luật về lao động;

đ) Để xảy ra các sai phạm về quản lý vốn, tài sản, về chế độ kế toán, kiểm toán và các chế độ khác do Nhà nước quy định.

5. Chủ tịch Hội đồng thành viên thiếu trách nhiệm, không thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình mà dẫn đến một trong các vi phạm tại khoản 4 Điều này thì bị miễn nhiệm, tùy theo mức độ vi phạm và hậu quả phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp SCIC lâm vào tình trạng phá sản mà Tổng Giám đốc SCIC không nộp đơn yêu cầu phá sản thì bị miễn nhiệm và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật; nếu Tổng Giám đốc SCIC không nộp đơn mà Hội đồng thành viên SCIC không yêu cầu Tổng Giám đốc SCIC nộp đơn phá sản thì Chủ tịch Hội đồng thành viên, các thành viên Hội đồng thành viên SCIC bị miễn nhiệm.

7. Trường hợp SCIC thuộc diện tổ chức lại, giải thể hoặc chuyển đổi sở hữu mà không tiến hành các thủ tục tổ chức lại, giải thể hoặc chuyển đổi sở hữu thì Chủ tịch Hội đồng thành viên, các thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc SCIC bị miễn nhiệm.

8. Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc SCIC có trách nhiệm báo cáo đầy đủ, chính xác, trung thực và kịp thời các nội dung theo quy định của cơ quan đại diện chủ sở hữu để phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, đánh giá của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo phân công của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

9. Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc SCIC có trách nhiệm báo cáo kịp thời cho cơ quan đại diện chủ sở hữu về việc doanh nghiệp hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do cơ quan đại diện chủ sở hữu giao hoặc những trường hợp sai phạm khác.

Điều 39. Quan hệ giữa Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc trong quản lý, điều hành SCIC

1. Trong quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên, nếu thấy có vấn đề không có lợi cho SCIC thì Tổng Giám đốc báo cáo với Hội đồng thành viên để xem xét điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Trường hợp Hội đồng thành viên không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Tổng Giám đốc vẫn phải thực hiện nhưng phải có trách nhiệm báo cáo Bộ Tài chính để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

2. Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo định kỳ với Hội đồng thành viên về tình hình hoạt động kinh doanh của SCIC. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng thành viên yêu cầu Tổng Giám đốc trực tiếp báo cáo với Hội đồng thành viên hoặc cử đại diện của Hội đồng thành viên tham dự các cuộc họp của SCIC.

3. Hội đồng thành viên phân cấp cho Tổng Giám đốc thực hiện nhiệm vụ của SCIC và chịu trách nhiệm về việc phân cấp. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên và trước pháp luật về công việc được phân cấp.

4. Tổng Giám đốc được áp dụng các biện pháp cần thiết trong trường hợp khẩn cấp theo quy định của pháp luật, đồng thời phải báo cáo ngay Hội đồng thành viên và các cơ quan có thẩm quyền.

Điều 40. Hợp đồng, giao dịch của SCIC với những người có liên quan

1. Hợp đồng, giao dịch giữa SCIC với các đối tượng sau đây phải được Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc và các Kiểm soát viên SCIC xem xét, quyết định theo nguyên tắc đa số, mỗi người có một phiếu biểu quyết:

- a) Chủ sở hữu công ty và người có liên quan của chủ sở hữu công ty;
- b) Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc và Kiểm soát viên;
- c) Người có liên quan của những người quy định tại điểm b Khoản này;
- d) Người quản lý của chủ sở hữu công ty, người có thẩm quyền bổ nhiệm những người quản lý đó;
- đ) Người có liên quan của những người quy định tại điểm d Khoản này.

Người đại diện theo pháp luật của SCIC phải thông báo cho Hội đồng thành viên và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời, kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch đó.

2. Trường hợp Điều lệ SCIC không có quy định khác, Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên phải quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo theo nguyên tắc đa số, mỗi người có một phiếu biểu quyết; người có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.

3. Hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 1 của Điều này chỉ được chấp thuận khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Các bên ký kết hợp đồng hoặc thực hiện giao dịch là những chủ thể pháp lý độc lập, có quyền và nghĩa vụ, tài sản và lợi ích riêng biệt;

b) Giá sử dụng trong hợp đồng hoặc giao dịch là giá thị trường tại thời điểm hợp đồng được ký kết hoặc giao dịch được thực hiện;

c) Chủ sở hữu tuân thủ quy định của pháp luật về hợp đồng và pháp luật có liên quan trong việc mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê giữa SCIC và chủ sở hữu.

4. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu hóa và xử lý theo quy định của pháp luật nếu được giao kết không đúng quy định tại khoản 1 Điều này. Người đại diện theo pháp luật của SCIC và các bên của hợp đồng phải bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho SCIC các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

Mục 4

CÁC PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG, BỘ MÁY GIÚP VIỆC

Điều 41. Các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

1. SCIC có các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng do Hội đồng thành viên SCIC bổ nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, miễn nhiệm, thay thế, cách chức, khen thưởng, kỷ luật theo đề nghị của Tổng Giám đốc SCIC.

Số lượng Phó Tổng Giám đốc không quá 05 người. Trường hợp cần nhiều hơn 05 Phó Tổng giám đốc, Hội đồng thành viên SCIC đề nghị Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

2. Các Phó Tổng Giám đốc giúp Tổng Giám đốc điều hành SCIC theo phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.

3. Kế toán trưởng SCIC có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê của SCIC; giúp Tổng Giám đốc SCIC giám sát tài chính tại SCIC theo pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc, trước Hội đồng thành viên SCIC và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công hoặc ủy quyền.

4. Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng SCIC được bổ nhiệm, ký hợp đồng với thời hạn tối đa là 05 năm và có thể được bổ nhiệm, ký hợp đồng lại.

5. Chế độ lương, phụ cấp trách nhiệm, tiền thưởng của Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng SCIC thực hiện theo quy định của pháp luật và của SCIC.

Điều 42. Bộ máy giúp việc của SCIC

1. Bộ máy giúp việc của SCIC bao gồm các bộ phận chức năng nghiệp vụ do Hội đồng thành viên quyết định thành lập theo đề nghị của Tổng Giám đốc.

2. Các bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ của SCIC có chức năng tham mưu, giúp việc Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ của SCIC.

3. Tổng Giám đốc quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật các chức danh lãnh đạo các bộ phận chức năng và quy định chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận này theo phân cấp của Hội đồng thành viên.

Mục 5

CÁC ĐƠN VỊ HẠCH TOÁN PHỤ THUỘC, CHI NHÁNH VÀ VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

Điều 43. Các đơn vị hạch toán phụ thuộc, chi nhánh

1. Các đơn vị hạch toán phụ thuộc, chi nhánh của SCIC là đơn vị không có vốn và tài sản riêng. Toàn bộ vốn, tài sản của đơn vị hạch toán phụ thuộc, chi nhánh thuộc sở hữu của SCIC và hạch toán tập trung tại SCIC; được tổ chức theo khu vực, phù hợp với quy mô và nhu cầu quản lý, hoạt động của SCIC do Hội đồng thành viên quyết định thành lập sau khi được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận về chủ trương.

2. Mỗi đơn vị hạch toán phụ thuộc và chi nhánh có Giám đốc, các Phó giám đốc và các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ. Quy chế tổ chức, hoạt động của đơn vị

trực thuộc và chi nhánh do Tổng Giám đốc SCIC quy định theo phân cấp của Hội đồng thành viên.

Điều 44. Văn phòng đại diện

Văn phòng đại diện trong nước và ngoài nước của SCIC là các đơn vị trực thuộc SCIC do Hội đồng thành viên quyết định thành lập sau khi được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận về chủ trương để thực hiện một số công việc và không trực tiếp thực hiện nhiệm vụ kinh doanh.

Mục 6

NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG SCIC

Điều 45. Hình thức tham gia quản lý của người lao động

Người lao động tham gia quản lý SCIC thông qua các hình thức và tổ chức sau đây:

1. Hội nghị người lao động.
2. Đối thoại tại nơi làm việc.
3. Tổ chức Công đoàn SCIC.
4. Ban Thanh tra nhân dân.
5. Thực hiện quyền kiến nghị, khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 46. Quyền của người lao động

Người lao động có quyền tham gia thảo luận, góp ý kiến và đề xuất với các cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật lao động và pháp luật khác có liên quan.

Điều 47. Quyền của tập thể người lao động

Tập thể người lao động trong SCIC có quyền tham gia giám sát việc thực hiện nghị quyết Hội nghị người lao động; thực hiện các nội quy, quy định, quy chế, Điều lệ của SCIC; thực hiện thỏa ước lao động tập thể; thực hiện hợp đồng lao động; thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động; việc thu và sử dụng các loại quỹ do người lao động đóng góp; kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo tranh chấp lao động; kết quả thi đua, khen thưởng hàng năm của người lao động.

Điều 48. Hội nghị người lao động

Hàng năm SCIC có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn tổ chức Hội nghị người lao động để bàn giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh mà Hội đồng thành viên đã thông qua; đánh giá việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể, các nội quy, quy chế của SCIC và những vấn đề khác liên quan tới quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

Điều 49. Quan hệ giữa SCIC và người lao động

1. Quan hệ giữa SCIC và người lao động thực hiện theo các quy định pháp luật về lao động hiện hành.

2. Tổng Giám đốc SCIC lập kế hoạch để Hội đồng thành viên thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng lao động, buộc thôi việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người quản lý và người lao động trong SCIC cũng như mối quan hệ giữa SCIC với các tổ chức Công đoàn của người lao động.

Chương V**ĐẦU TƯ KINH DOANH VÀ QUẢN LÝ VỐN ĐẦU TƯ CỦA SCIC****Mục 1****ĐẦU TƯ KINH DOANH****Điều 50. Đầu tư kinh doanh**

Việc tiếp nhận quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước về SCIC, bán vốn nhà nước do SCIC tiếp nhận và trực tiếp đầu tư, hoạt động đầu tư kinh doanh vốn của SCIC được thực hiện theo quy định của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của SCIC.

Điều 51. Các hoạt động khác**1. Hoạt động tư vấn**

SCIC được cung cấp các dịch vụ tư vấn đầu tư, tư vấn tài chính, tư vấn cổ phần hóa, tư vấn quản trị doanh nghiệp, tư vấn chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, tư vấn mua bán sáp nhập doanh nghiệp, các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật.

2. Đầu tư tài chính

SCIC được thành lập hoặc tham gia góp vốn thành lập các công ty quản lý quỹ, quỹ đầu tư và các hình thức đầu tư tài chính khác theo quy định của pháp luật

và quy định của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của SCIC và Điều lệ này.

3. Nhận ủy thác đầu tư

SCIC được nhận ủy thác từ Nhà nước và các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để đầu tư và được hưởng phí theo hợp đồng ủy thác.

4. Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

Mục 2

QUẢN LÝ CỦA SCIC ĐỐI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP CÓ VỐN GÓP CỦA SCIC

Điều 52. Quản lý của SCIC đối với doanh nghiệp mà SCIC nắm giữ 100% vốn điều lệ là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (gọi tắt là công ty)

1. Quyết định thành lập, tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu công ty sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương; quyết định vốn điều lệ khi thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; quyết định điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động, giải thể và yêu cầu phá sản công ty.

2. Ban hành Quy chế quản lý tài chính của công ty.

3. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, Kiểm soát viên của công ty.

4. Phê duyệt chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hàng năm của công ty.

5. Phê duyệt, sửa đổi điều lệ của công ty.

6. Phê duyệt phương án huy động vốn, dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định có giá trị trên 50% vốn chủ sở hữu của công ty được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của công ty tại thời điểm gần nhất với thời điểm huy động vốn, đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định nhưng không vượt quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật đầu tư công hoặc một tỷ lệ khác thấp hơn quy định tại Điều lệ của công ty.

7. Phê duyệt báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hàng năm của công ty.

8. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 53. Quản lý của SCIC đối với phần vốn góp và vốn tiếp nhận tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên

1. Quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định việc đầu tư tăng, giảm vốn, thu hồi vốn hoặc chuyển nhượng quyền mua, quyền góp vốn đầu tư vào công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo quy định của pháp luật và điều lệ của SCIC.

2. Quy định tiêu chuẩn, cử, bãi nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, quyết định tiền lương, phụ cấp, tiền thưởng và quyền lợi khác của Người đại diện phần vốn của SCIC theo quy định tại các Điều 55, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59 của Điều lệ này.

3. Giao nhiệm vụ cho người đại diện phần vốn của SCIC bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của SCIC tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.

4. Giao người đại diện phần vốn của SCIC yêu cầu công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên kịp thời chuyển phần lợi nhuận, cổ tức được chia hoặc thu hồi vốn đầu tư về SCIC; giám sát việc thu hồi vốn đầu tư, thu lợi nhuận, cổ tức được chia.

5. Yêu cầu người đại diện phần vốn của SCIC báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của người đại diện trong việc định hướng doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp trên 50% vốn điều lệ để thực hiện các mục tiêu, chiến lược của doanh nghiệp.

6. Yêu cầu người đại diện phần vốn của SCIC báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình tài chính, hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.

7. Kiểm tra, giám sát hoạt động của người đại diện phần vốn của SCIC nhằm ngăn chặn, xử lý kịp thời thiếu sót, yếu kém của người đại diện.

8. Thực hiện quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 54. Phương thức thực hiện quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp

1. SCIC trực tiếp quản lý hoặc thực hiện quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp thông qua hệ thống Người đại diện theo quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ của SCIC, Quy chế Người đại diện của SCIC do Hội đồng thành viên SCIC ban hành.

2. Các hình thức cử, ủy quyền Người đại diện:

a) SCIC thực hiện cử hoặc ủy quyền Người đại diện thông qua quyết định ủy quyền làm người đại diện phần vốn của SCIC tại doanh nghiệp;

b) Các trường hợp SCIC không cử, ủy quyền cho Người đại diện vốn, SCIC sẽ trực tiếp thực hiện quyền và nghĩa vụ cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh tại doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;

c) Các hình thức ủy quyền khác theo Quy chế Người đại diện của SCIC.

Mục 3

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN CỦA SCIC ĐẦU TƯ TẠI DOANH NGHIỆP KHÁC

Điều 55. Người đại diện phần vốn của SCIC

1. Người đại diện được SCIC cử, ủy quyền làm đại diện một phần hoặc toàn bộ phần vốn góp của SCIC tại doanh nghiệp để thực hiện toàn bộ hoặc một số quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của cổ đông Nhà nước hoặc thành viên góp vốn tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và quy định của SCIC, bao gồm:

a) Người đại diện là cán bộ SCIC, được SCIC cử, ủy quyền làm Người đại diện kiêm nhiệm hoặc làm Người đại diện chuyên trách tại doanh nghiệp;

b) Người đại diện là cán bộ doanh nghiệp được SCIC cử, ủy quyền làm Người đại diện hoặc được SCIC kế thừa khi nhận bàn giao doanh nghiệp;

c) Người đại diện là người được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cử làm Người đại diện kiêm nhiệm tại doanh nghiệp trước khi chuyển giao vốn cho SCIC và được SCIC kế thừa làm Người đại diện theo quy định của pháp luật;

d) Các trường hợp khác theo Quy chế Người đại diện của SCIC.

2. Trường hợp SCIC cử nhiều Người đại diện tại một doanh nghiệp thì phải quy định cụ thể tỷ lệ vốn cho từng người nắm giữ và phân công người phụ trách chung.

3. Thời hạn ủy quyền Người đại diện không quá 05 năm và phù hợp với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên của doanh nghiệp có vốn đầu tư của SCIC. Trường hợp Người đại diện được ủy quyền vào giữa nhiệm kỳ Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên doanh nghiệp thì thời hạn ủy quyền

Người đại diện phải phù hợp với thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên của doanh nghiệp đó.

4. Việc cử, bãi miễn, thôi làm Người đại diện, chấm dứt ủy quyền Người đại diện, đánh giá Người đại diện, các hình thức xử lý vi phạm đối với Người đại diện theo quy định của pháp luật, Quy chế Người đại diện của SCIC.

Điều 56. Người đại diện phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây

1. Công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam.
2. Có phẩm chất chính trị, đạo đức, có đủ năng lực hành vi dân sự, đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.
3. Hiểu biết pháp luật, có ý thức chấp hành pháp luật.
4. Có năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm công tác phù hợp với yêu cầu của vị trí, chức danh được cử làm người đại diện.
5. Không trong thời gian cấm đảm nhiệm chức vụ, xem xét xử lý kỷ luật, điều tra, truy tố, xét xử, chấp hành hình phạt tù, thi hành quyết định kỷ luật.
6. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng giám đốc hoặc Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của doanh nghiệp.
7. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật và Quy chế người đại diện của SCIC.

Điều 57. Quyền, trách nhiệm của Người đại diện

1. Quyền của Người đại diện:
 - a) Thực hiện các quyền đại diện chủ sở hữu vốn theo ủy quyền của SCIC;
 - b) Được tham gia ứng cử vào bộ máy quản lý, điều hành của doanh nghiệp có vốn góp theo quy định của quy chế người đại diện, hợp đồng ủy quyền đại diện vốn giữa người đại diện với SCIC và các quy định của pháp luật liên quan;
 - c) Giám sát, bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng liên quan đến phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, Quy chế Người đại diện của SCIC;

d) Được hưởng thù lao, thưởng theo quy định của pháp luật, Quy chế Người đại diện của SCIC;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật, Quy chế Người đại diện của SCIC.

2. Trách nhiệm của Người đại diện:

a) Báo cáo, xin ý kiến doanh nghiệp đã cử người đại diện trước khi tham gia ý kiến, biểu quyết và quyết định tại Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên về các vấn đề sau đây:

- Ngành, nghề kinh doanh, mục tiêu, nhiệm vụ, chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển, kế hoạch sản xuất, kinh doanh;

- Ban hành điều lệ, sửa đổi, bổ sung điều lệ; tăng hoặc giảm vốn điều lệ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, xử lý vi phạm đối với thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng giám đốc hoặc Phó Giám đốc;

- Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hàng năm của doanh nghiệp;

- Tổ chức lại, giải thể, phá sản;

- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên.

b) Báo cáo kịp thời về việc công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành nhiệm vụ được giao và những trường hợp sai phạm khác;

c) Định kỳ hàng quý, hàng năm và đột xuất theo yêu cầu của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tổng hợp, báo cáo tình hình sản xuất, kinh doanh, tình hình tài chính và kiến nghị giải pháp;

d) Yêu cầu công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên kịp thời nộp về SCIC khoản lợi nhuận, cổ tức được chia tương ứng với phần vốn SCIC đầu tư tại công ty;

đ) Không được tiếp tục làm người đại diện khi thực hiện không đúng quyền, trách nhiệm được giao hoặc không còn đáp ứng tiêu chuẩn của người đại diện;

e) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi vi phạm gây tổn thất vốn của doanh nghiệp;

g) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Quy chế Người đại diện của SCIC.

Điều 58. Thù lao, tiền thưởng và các lợi ích khác của Người đại diện

Người đại diện hưởng thù lao, phụ cấp trách nhiệm (nếu có), tiền thưởng và các lợi ích khác theo quy định của pháp luật, Quy chế Người đại diện của SCIC.

Điều 59. Cử, bãi miễn, thôi làm Người đại diện và các nội dung khác liên quan đến Người đại diện

Việc cử, bãi miễn, thôi làm Người đại diện, chấm dứt ủy quyền Người đại diện, đánh giá Người đại diện, các hình thức xử lý vi phạm đối với Người đại diện theo quy định của pháp luật, Quy chế Người đại diện của SCIC.

Mục 4**QUAN HỆ CỦA SCIC VỚI CÁC
CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT****Điều 60. Quan hệ giữa SCIC với công ty con, công ty liên kết theo hình thức chủ sở hữu**

1. Quyền và nghĩa vụ của SCIC đối với công ty con, công ty liên kết theo quy định tại Điều 52, Điều 53 của Điều lệ này.

2. Hội đồng thành viên nhân danh SCIC tổ chức thực hiện các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm tại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do SCIC chủ sở hữu 100% vốn điều lệ; quản lý phần vốn mà SCIC đầu tư tại các công ty liên kết thông qua Người đại diện theo quy định tại Điều 52, Điều 53 Điều lệ này.

Điều 61. Quan hệ, phối hợp chung trong SCIC

1. SCIC đại diện cho các công ty con, công ty liên kết trong quan hệ với bên thứ ba trong và ngoài nước hoặc các hoạt động khác nhân danh SCIC theo thỏa thuận giữa SCIC với công ty con, công ty liên kết và quy định của pháp luật có liên quan.

2. SCIC sử dụng quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu, cổ đông, thành viên tại các công ty con, công ty liên kết để quyết định, phối hợp, định hướng hoạt động của các công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 62. Trách nhiệm của SCIC trong quản lý, điều hành chung

1. Chịu trách nhiệm trước cơ quan đại diện chủ sở hữu SCIC về bảo đảm mục tiêu kinh doanh ngành nghề chính và các mục tiêu khác do cơ quan đại diện chủ sở hữu SCIC quy định. Chịu sự giám sát của cơ quan đại diện chủ sở hữu SCIC về danh mục đầu tư, các dự án đầu tư trọng điểm theo quy định của Chính phủ.

2. Quản lý danh mục đầu tư của SCIC nhằm đảm bảo điều kiện về đầu tư và cơ cấu ngành nghề theo quy định của pháp luật; theo dõi, giám sát danh mục đầu tư của SCIC tại các công ty con; theo dõi giám sát ngành nghề kinh doanh của các công ty con.

3. Cung cấp thông tin và báo cáo các nội dung hoạt động của SCIC theo quy định của pháp luật.

4. Thiết lập tổ chức cung cấp dịch vụ cho các doanh nghiệp thành viên SCIC.

5. Báo cáo cơ quan quản lý cạnh tranh và chịu sự giám sát của cơ quan quản lý cạnh tranh về tập trung kinh tế trong SCIC.

6. Thực hiện các nghĩa vụ của doanh nghiệp phù hợp với các loại hình đã đăng ký và các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

7. Xây dựng và thực hiện hệ thống đánh giá hiệu quả hoạt động áp dụng với Người đại diện theo ủy quyền tại các doanh nghiệp thành viên.

8. Xây dựng và thực hiện chính sách nhân sự quản lý tại SCIC và đối với Người đại diện theo ủy quyền tại các doanh nghiệp thành viên.

9. Hướng dẫn các công ty con để hình thành hệ thống điều hành, hạch toán thống nhất, các quỹ tập trung.

Điều 63. Quản lý, điều hành trong SCIC thông qua các hình thức đầu tư, liên kết

SCIC có thể sử dụng các hình thức sau đây để bảo đảm tính liên kết giữa các công ty con, công ty liên kết:

1. Đầu tư, mua, bán sản phẩm, dịch vụ; hỗ trợ về công nghệ; phát triển thương hiệu giữa các doanh nghiệp thành viên với nhau theo quy định của pháp luật.

2. Thỏa thuận về cơ chế tín dụng nội bộ SCIC; cơ chế bảo lãnh tín dụng theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức hội nghị hoặc các cuộc họp tham vấn:

a) Giữa người quản lý, điều hành tại SCIC và người đại diện theo ủy quyền của mình tại các công ty con, công ty liên kết để định hướng, điều hòa, phối hợp các hoạt động của SCIC và triển khai các nội dung của chiến lược, định hướng phát triển quan trọng của SCIC;

b) Giữa các bộ phận chức năng của SCIC và của các công ty con, công ty liên kết để triển khai các vấn đề chuyên môn.

Điều 64. Quản lý về ngành nghề kinh doanh trong SCIC

SCIC, các công ty con, công ty liên kết của SCIC đăng ký các ngành nghề kinh doanh chính và ngành nghề có liên quan đến ngành nghề kinh doanh chính; chịu sự giám sát của cơ quan đại diện chủ sở hữu SCIC, chủ sở hữu doanh nghiệp về việc đầu tư, tỷ lệ vốn đầu tư và hiệu quả đầu tư vào ngành nghề kinh doanh chính, ngành nghề có liên quan đến ngành nghề kinh doanh chính.

**Chương VI
CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH CỦA SCIC****Điều 65. Điều chỉnh vốn điều lệ của SCIC**

1. Trong quá trình hoạt động, vốn điều lệ của SCIC quy định tại Điều 5 Điều lệ này có thể tăng lên do:

- a) Vốn do Nhà nước cấp trực tiếp bằng tiền hoặc tài sản;
- b) Vốn tiếp nhận theo giá trị sổ kế toán từ các công ty nhận chuyển giao;
- c) Vốn tự bổ sung từ Quỹ đầu tư phát triển;
- d) Các nguồn tài trợ không hoàn lại;
- đ) Các nguồn vốn khác có nguồn gốc từ Nhà nước;
- e) Các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Thủ tướng Chính phủ quyết định việc điều chỉnh vốn điều lệ của SCIC trên cơ sở đề nghị của Bộ Tài chính phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Trong trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ, SCIC phải tiến hành điều chỉnh kịp thời trong bảng cân đối tài sản, công bố vốn điều lệ và làm các thủ tục điều chỉnh vốn điều lệ trong Điều lệ này.

Điều 66. Quản lý vốn, tài sản, doanh thu, chi phí

SCIC thực hiện quản lý vốn, tài sản, doanh thu, chi phí theo quy định của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của SCIC, Quy chế quản lý tài chính của SCIC.

Điều 67. Huy động vốn của SCIC

Trong quá trình hoạt động, SCIC được huy động các nguồn vốn của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước phục vụ cho hoạt động kinh doanh.

1. Việc huy động vốn của SCIC được thực hiện theo nguyên tắc sau đây:

a) Căn cứ chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hàng năm của doanh nghiệp;

b) Phương án huy động vốn phải bảo đảm khả năng thanh toán nợ;

c) Người phê duyệt phương án huy động vốn phải chịu trách nhiệm giám sát, kiểm tra bảo đảm vốn huy động được sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả;

d) Việc huy động vốn của tổ chức, cá nhân trong nước phải thực hiện thông qua hợp đồng vay vốn với tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật; trường hợp vay vốn từ nguồn vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước thì thực hiện theo quy định của pháp luật về tín dụng đầu tư phát triển và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Việc huy động vốn của tổ chức, cá nhân nước ngoài, vay hoặc phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý nợ công và quy định khác của pháp luật có liên quan;

e) Việc huy động vốn dưới hình thức phát hành trái phiếu doanh nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Thẩm quyền phê duyệt phương án huy động vốn:

a) Hội đồng thành viên SCIC quyết định hoặc phân cấp cho Tổng giám đốc SCIC quyết định phương án huy động vốn đối với từng dự án có mức huy động không quá 25% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của SCIC tại thời điểm gần nhất với thời điểm huy động vốn nhưng không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật đầu tư công.

Việc huy động vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh (bao gồm các khoản bảo lãnh đối với công ty con) phải bảo đảm tổng số nợ phải trả không quá ba lần vốn chủ sở hữu của SCIC được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của SCIC tại thời điểm gần nhất với thời điểm huy động vốn.

b) SCIC có nhu cầu vay vốn cao hơn mức quy định tại điểm a khoản 2 Điều này thì phải báo cáo Bộ Tài chính xem xét, quyết định trên cơ sở các dự án huy động vốn có hiệu quả.

Điều 68. Bảo toàn vốn

1. SCIC có trách nhiệm thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn vốn hoạt động như sau:

a) Quản lý, sử dụng vốn, tài sản theo quy định của pháp luật;

- b) Mua bảo hiểm tài sản;
- c) Xử lý tổn thất tài sản, nợ không có khả năng thu hồi;
- d) Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho, nợ phải thu khó đòi, giảm giá các khoản đầu tư tài chính, bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp theo quy định của pháp luật và quy định của Chính phủ về chức năng nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của SCIC;
- đ) Các biện pháp khác về bảo toàn vốn theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng thành viên có trách nhiệm:

- a) Bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp;
- b) Báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu về biến động vốn chủ sở hữu của SCIC.

Điều 69. Lợi nhuận, phân phối lợi nhuận, chế độ kế toán, báo cáo kế toán, báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, kiểm toán và công khai tài chính

Thực hiện theo quy định của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của SCIC và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Chương VII

TỔ CHỨC LẠI, ĐA DẠNG HÓA SỞ HỮU, GIẢI THỂ VÀ PHÁ SẢN SCIC

Điều 70. Tổ chức lại SCIC

Các hình thức tổ chức lại SCIC bao gồm: Sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển đổi và các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

1. Việc tổ chức lại SCIC do Thủ tướng Chính phủ quyết định khi thấy cần thiết theo đề nghị của Bộ Tài chính và thực hiện theo trình tự, thủ tục của pháp luật.

2. Thủ tướng Chính phủ quyết định biện pháp cụ thể tổ chức lại SCIC theo quy định của pháp luật.

Điều 71. Đa dạng hóa sở hữu SCIC

1. SCIC thực hiện đa dạng hóa sở hữu trong trường hợp Thủ tướng Chính phủ quyết định cổ phần hóa, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn nhà nước tại SCIC.

2. Trình tự, thủ tục đa dạng hóa sở hữu SCIC thực hiện theo quy định của pháp luật tương ứng với hình thức đa dạng hóa sở hữu.

Điều 72. Giải thể SCIC

1. SCIC bị xem xét giải thể trong các trường hợp sau đây:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

b) Theo quyết định của Hội đồng thành viên sau khi được cấp có thẩm quyền chấp thuận;

c) Bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. SCIC chỉ được giải thể khi đảm bảo thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác và SCIC không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc cơ quan trọng tài.

3. Việc giải thể SCIC phải phù hợp với Đề án tổng thể về sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; trường hợp việc giải thể SCIC chưa được quy định tại Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước thì Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Điều 73. Phá sản SCIC

Trường hợp SCIC mất khả năng thanh toán nợ đến hạn phải trả, mặc dù đã áp dụng các biện pháp tài chính cần thiết nhưng vẫn không có khả năng thanh toán được các khoản nợ này thì xử lý theo quy định của Luật phá sản.

Chương VIII SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CỦA SCIC

Điều 74. Quyền tiếp cận sổ sách và hồ sơ SCIC

1. Định kỳ hàng quý, năm, SCIC có trách nhiệm gửi Bộ Tài chính và các cơ quan nhà nước có liên quan các báo cáo theo quy định của pháp luật.

2. Trong trường hợp đột xuất, các cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước có thẩm quyền có quyền yêu cầu (bằng văn bản) SCIC cung cấp bất kỳ hồ sơ, tài liệu nào liên quan đến việc tổ chức thực hiện quyền

quản lý nhà nước và quyền của cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Ngoài việc yêu cầu cung cấp hồ sơ, tài liệu chuẩn bị cho các cuộc họp thường kỳ của Hội đồng thành viên, Chủ tịch và các thành viên Hội đồng thành viên có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng hoặc người giữ chức vụ quản lý của SCIC cung cấp mọi hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng thành viên.

4. Tổng Giám đốc SCIC là người chịu trách nhiệm tổ chức việc lưu giữ hồ sơ, tài liệu của SCIC theo quy định của SCIC và của pháp luật.

5. Người lao động trong SCIC có quyền tìm hiểu thông tin về SCIC theo quy định của Điều lệ này và của pháp luật.

Điều 75. Công khai thông tin

1. SCIC phải thực hiện công bố thông tin định kỳ hoặc thông tin bất thường theo quy định tại Điều 108 và Điều 109 Luật doanh nghiệp, Điều 61 Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và theo các quy định của pháp luật.

2. Tổng Giám đốc SCIC là người quyết định và chịu trách nhiệm về việc công khai thông tin ra ngoài SCIC. Các đơn vị trực thuộc, các ban và bộ phận lưu giữ hồ sơ, tài liệu của SCIC chỉ được cung cấp thông tin ra bên ngoài theo quy định của SCIC và quy định của pháp luật.

3. Biểu mẫu, nội dung và nơi gửi thông tin thực hiện theo quy định của SCIC và của pháp luật.

4. Trường hợp có yêu cầu thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, Tổng Giám đốc SCIC là người chịu trách nhiệm tổ chức cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra.

Chương IX

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA SCIC

Điều 76. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Việc giải quyết tranh chấp nội bộ SCIC được căn cứ theo Điều lệ này trên nguyên tắc hòa giải.

2. Trường hợp tranh chấp nội bộ không thể giải quyết bằng hòa giải thì bất cứ bên nào cũng có quyền đưa ra các cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Điều 77. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

1. Chính phủ quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.
2. Hội đồng thành viên SCIC báo cáo Bộ Tài chính trình Chính phủ quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

Chương X
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 78. Hiệu lực và phạm vi thi hành

1. Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của SCIC. Bộ trưởng Bộ Tài chính, Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, các cá nhân và đơn vị trong SCIC chịu trách nhiệm thi hành Điều lệ này.

2. Các bộ ngành, địa phương liên quan thực hiện quản lý nhà nước đối với SCIC theo quy định về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của SCIC của Chính phủ và quy định của pháp luật.

3. Các công ty con, công ty liên kết của SCIC căn cứ vào các quy định của pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của mình và Điều lệ này để xây dựng Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của mình trình các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị trực thuộc và các công ty con, công ty liên kết được xây dựng phù hợp với Điều lệ này và quy định của pháp luật có liên quan./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc